



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI
VP: 28 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
ĐT: 028-38292805 - Fax: 028-38223088

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 98/CV-HAI
V/v: Đính chính, giải trình các chỉ tiêu trong BCTC riêng
và BCTC Hợp nhất 2018 điều chỉnh hồi tố

TP.HCM, Ngày ... tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết, Công ty Cổ phần Nông Dược HAI (HAI) xin gửi Quý cơ quan giải trình về Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất năm 2018 như sau:

1. Đính chính một số chỉ tiêu của năm tài chính 2017 đã được điều chỉnh hồi tố - Thông tin so sánh (Những thay đổi về thông tin năm trước) , Mục 4 phần VIII trang 40 của bản thuyết minh BCTC riêng kiểm toán năm 2018:

| Chỉ tiêu | Số trước điều chỉnh | Số điều chỉnh | Số sau điều chỉnh | Lý do |
|--|---------------------|------------------|-------------------|------------------------------|
| Bảng cân đối kế toán | | | | |
| - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 27.344.435 | 59.211.667 | 86.556.102 | Sót số liệu trước điều chỉnh |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 102.350.916.559 | (20.532.805.968) | 81.818.110.591 | Ghi nhầm số điều chỉnh |

2. Giải trình các chỉ tiêu đã được hồi tố BCTC riêng năm 2017

2.1. Bảng cân đối kế toán:

| Chỉ tiêu | Mã số | Số điều chỉnh | Lý do |
|---------------------------|-------|------------------|---|
| Chi phí trả trước | 151 | (7.122.175.932) | Hồi tố chi phí bán hàng, quản lý, giá vốn của năm 2017 hạch toán vào năm 2018 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 137 | (14.704.873.042) | Trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu |
| Phải trả người lao động | 314 | 3.838.958.486 | Hồi tố chi phí lương 2017 hạch toán trong 2018 |

| | | | |
|--|-----|------------------|--|
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | (5.073.989.825) | Do chi phí hồi tố 2017 nên không phải nộp thuế TNDN. |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước | 153 | 59.211.667 | Chưa hồi tố thuế TNDN phải đóng 5.073.989.825 đ. Sau hồi tố ghi nhận giảm thuế TNDN 5.133.201.492 đ. Như vậy thuế TNDN: 59.211.667 phải thu. |
| Lợi nhuận sau thuế chưa PP | 421 | (20.532.805.968) | Hồi tố chi phí làm lợi nhuận sau thuế giảm |

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Mã số | Số điều chỉnh | Lý do |
|-----------------------------|-------|------------------|---|
| Giá vốn hàng bán | 11 | 236.363.636 | Hồi tố chi phí giá vốn của năm 2017 hạch toán vào năm 2018 |
| Chi phí bán hàng | 25 | 8.454.023.340 | Hồi tố chi phí bán hàng của năm 2017 hạch toán vào năm 2018 |
| Chi phí quản lý | 26 | 16.975.620.484 | Hồi tố chi phí quản lý của năm 2017 hạch toán vào năm 2018 và trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu của các đối tượng trong nước |
| Tổng lợi nhuận trước thuế, | 50 | (25.666.007.460) | Hồi tố chi phí làm cho lợi nhuận trước thuế giảm |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | (5.133.201.492) | Hồi tố chi phí làm cho chi phí TNDN hiện hành giảm. |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | (20.532.805.968) | Hồi tố chi phí làm lợi nhuận sau thuế giảm |

3. Giải trình các chỉ tiêu đã được hồi tố BCTC Hợp nhất năm 2017

3.1. Bảng cân đối kế toán:

| Chỉ tiêu | Mã số | Số điều chỉnh | Lý do |
|-------------------|-------|-----------------|--|
| Chi phí trả trước | 151 | (7.122.175.932) | Hồi tố chi phí bán hàng, quản lý, giá vốn của năm 2017 hạch toán vào năm |

| | | | |
|--|-----|------------------|--|
| | | | 2018 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 137 | (14.704.873.042) | Trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu |
| Phải trả người lao động | 314 | 3.838.958.486 | Hồi tố chi phí lương 2017 hạch toán trong 2018 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | (5.073.989.825) | Do chi phí hồi tố 2017 nên không phải nộp thuế TNDN. |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước | 153 | 59.211.667 | Chưa hồi tố thuế TNDN phải đóng 5.073.989.825 đ. Sau hồi tố ghi nhận giảm thuế TNDN 5.133.201.492 đ. Như vậy thuế TNDN: 59.211.667 phải thu. |
| Lợi nhuận sau thuế chưa PP | 421 | (20.528.805.968) | Hồi tố chi phí làm lợi nhuận sau thuế giảm |

3.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Mã số | Số điều chỉnh | Lý do |
|-----------------------------|-------|------------------|---|
| Giá vốn hàng bán | 11 | 236.363.636 | Hồi tố chi phí giá vốn của năm 2017 hạch toán vào năm 2018 |
| Chi phí bán hàng | 25 | 8.454.023.340 | Hồi tố chi phí bán hàng của năm 2017 hạch toán vào năm 2018 |
| Chi phí quản lý | 26 | 16.971.620.484 | Hồi tố chi phí quản lý của năm 2017 hạch toán vào năm 2018 và trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu của các đối tượng trong nước |
| Tổng lợi nhuận trước thuế, | 50 | (25.662.007.460) | Hồi tố chi phí làm cho lợi nhuận trước thuế giảm |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | (5.133.201.492) | Hồi tố chi phí làm cho chi phí TNDN hiện hành giảm. |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | (20.528.805.968) | Hồi tố chi phí làm lợi nhuận sau thuế giảm |

Trên đây là giải trình của Công ty chúng tôi về các chi tiêu đã lập có xác nhận kiểm toán trên BCTC riêng và Hợp nhất năm 2018.

Rất mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Quý Cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN



[Handwritten signature in blue ink]

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phùng Ngọc Toàn

CÔNG TY CP NÔNG DƯỢC HAI

TỔNG GIÁM ĐỐC



QUÁCH THÀNH ĐỒNG

